

## Unit 9. Cities of the world

### A. Grammar - Ngữ pháp

#### I. Possessive adjectives - Tính từ sở hữu

|   |       |                             |
|---|-------|-----------------------------|
| 1 | my    | của tôi                     |
| 2 | our   | của chúng tôi, của chúng ta |
| 3 | your  | của bạn                     |
| 4 | their | của họ, của chúng           |
| 5 | his   | của anh ấy                  |
| 6 | her   | của cô ấy                   |
| 7 | its   | của nó                      |

\*Tính từ sở hữu chỉ được sử dụng khi theo sau nó là một danh từ.

*\*Example:*

- |                                                                                                               |                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• This is <b>my pen</b>.</li><li>• We love <b>our school</b>.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>• Đây là cái bút của tôi.</li><li>• Chúng tôi yêu mái trường của mình.</li></ul> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

#### II. Possessive pronouns - Đại từ sở hữu

|   |        |                             |
|---|--------|-----------------------------|
| 1 | mine   | của tôi                     |
| 2 | ours   | của chúng tôi, của chúng ta |
| 3 | yours  | của bạn                     |
| 4 | theirs | của họ, của chúng           |
| 5 | his    | của anh ấy                  |
| 6 | hers   | của cô ấy                   |
| 7 | its    | của nó                      |

\*Đại từ sở hữu dùng để thay thế cho một cụm danh từ và chỉ đứng một mình, không có danh từ theo sau.

*\*Example:*

- This book is **mine**, not **yours**.
- The house is **ours**.

- Cuốn sách này là của tôi, không phải của bạn.
- Ngôi nhà này là của chúng tôi.

## B. Vocabulary - Từ vựng

### 1. Cities - Các thành phố

|                                                                                     |                |                                                                                     |                  |                                                                                      |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1.                                                                                  | Hanoi (Ha Noi) | 2.                                                                                  | Ho Chi Minh City | 3.                                                                                   | London  |
|    |                |    |                  |    |         |
| 4.                                                                                  | New York       | 5.                                                                                  | Los Angeles      | 6.                                                                                   | Sydney  |
|    |                |    |                  |    |         |
| 7.                                                                                  | Paris          | 8.                                                                                  | Tokyo            | 9.                                                                                   | Seoul   |
|   |                |   |                  |   |         |
| 10.                                                                                 | Bangkok        | 11.                                                                                 | Singapore        | 12.                                                                                  | Beijing |
|  |                |  |                  |  |         |

## 2. Landmarks - Các địa điểm thu hút khách du lịch

|                                                                                     |                                                  |                                                                                      |                                     |                                                                                       |                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 1.                                                                                  | Big Ben<br>(London, England)                     | 2.                                                                                   | Time Square<br>(New York, USA)      | 3.                                                                                    | Sydney Opera House<br>(Sydney, Australia)  |
|    |                                                  |    |                                     |    |                                            |
| 4.                                                                                  | Eiffel Tower<br>(Paris, France)                  | 5.                                                                                   | Merlion<br>(Singapore)              | 6.                                                                                    | Golden Gate Bridge<br>(San Francisco, USA) |
|    |                                                  |   |                                     |   |                                            |
| 7.                                                                                  | Disneyland Park<br>(Anaheim, USA)                | 8.                                                                                   | Royal Palace<br>(Stockholm, Sweden) | 9.                                                                                    | Chatuchak<br>(Bangkok, Thailand)           |
|  |                                                  |  |                                     |  |                                            |
| 10.                                                                                 | Petronas Twin Towers<br>(Kuala Lumpur, Malaysia) | 11.                                                                                  | Great Wall<br>(China)               | 12.                                                                                   | Angkor Wat<br>(Krong Siem Reap, Cambodia)  |
|  |                                                  |  |                                     |  |                                            |

### C. Pronunciation - Phát âm

|    | <b>/əʊ/</b><br>(ơ ù) | <b>/aʊ/</b><br>(a ù) |
|----|----------------------|----------------------|
| o  | cold                 | ×                    |
| oa | boat                 | ×                    |
| ou | shoulder             | house                |
| ow | snow                 | tower                |